TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:101/2025/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 24 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 84/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Minh C – sinh năm 1987; Nơi thường trú: A1902, Chung cư O, phường H, quận H, H.

- Chị Phạm Thị Ngọc A, sinh năm 1987; Nơi thường trú: A1902, Chung cư O, phường H, quận H, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Minh C và Chị Phạm Thị Ngọc A tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 29/07/2011 tại UBND xã X, huyện X, tỉnh N. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh C và Chị Ngọc A xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận về con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Minh C và Chị Phạm Thị Ngọc A.

- Về con chung: Anh C và Chị Ngọc A có 02 con chung là Nguyễn Phương L, sinh ngày 14/12/2011 và Nguyễn Minh C, sinh ngày 29/05/2021.

Giao cả hai con chung Nguyễn Phương L và Nguyễn Minh C cho Chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 24/02/2025) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C và Chị Ngọc A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh C và Chị Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh C và Chị Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí: Chị Ngọc A tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng Chị Ngọc A đã nộp theo biên lai số 0034583 ngày 13/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBNDX X,
Huyện X, tỉnh N
(ĐKKH số 71/2011; Quyển số: 02
Ngày 29/07/2011);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

H